

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2023/HS-ST
Ngày: 10-5-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Th

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị H

2. Ông Bá Đình T

-Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Hoàng Bảo V–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh B Th tham gia phiên tòa: Ông Lư Ngọc Q–Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB, tỉnh BTh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2022/TLST-HS, ngày 29 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2022/QĐXXST-HS, ngày 29 tháng 9 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2022/HSST-QĐ ngày 27/10/2022, Thông báo mở lại phiên tòa số 06/TB-TA ngày 09/3/2023 và thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 10/TB-TA ngày 18/4/2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành C, sinh ngày 18/4/1986 tại tỉnh Đ

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Krông J, huyện M'Đ, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Tiến L (chết) và con bà Ngô Thị L, sinh năm 1955; vợ (đã ly hôn); con: 01 người; tiền án: không; tiền sự: không;

Nhân thân:

-Ngày 21/9/2022 bị Tòa án nhân dân thành phố TDM, tỉnh D xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 173/2022/HS-ST ngày 21/9/2022);

-Ngày 13/12/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh N xử phạt 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 51/2022/HS-ST ngày 01/6/2022);

Ngày 27/12/2022 Tòa án nhân dân thành phố BMT, tỉnh L xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 355/2022/HS-ST ngày 27/12/2022);

Bị cáo đang chấp hành án tại trại giam L, có mặt tại phiên tòa

-*Bị hại:* Lê Thị Phương L, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Trí Th, xã PTh, huyện BB, tỉnh BTh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thành C không có nghề nghiệp, muốn có tiền tiêu xài nên thường lên mạng xã hội Facbook để tìm kiếm những người phụ nữ độc thân kết bạn. Cuối tháng 3 năm 2022, Nguyễn Thành C kết bạn với chị Lê Thị Phương L, sinh năm 1983, ở PTh, huyện BB, tỉnh B Th. Sau thời gian nhắn tin quen nhau, Nguyễn Thành C giới thiệu C là luật sư và hẹn gặp nhau. Ngày 30/3/2022 Nguyễn Thành C về thăm quê Lê Thị Phương L. Ngày 31/3/2022 L lấy xe mô tô biển số 86B2-62... rủ C ra Ninh Thuận chơi đến ngày 01/4/2022 Nguyễn Thành C điều khiển xe mô tô biển số 86B2 62... chở Lê Thị Phương L về lại BB. Trên đường đi Nguyễn Thành C có ý định chiếm đoạt xe của chị L nên nói với L ở lại tối nay tìm chỗ nghỉ ngơi nên chị L đồng ý vào nhà nghỉ M..Love. Đến nơi, Nguyễn Thành C bảo chị L vào thuê phòng trước, C đi mua đồ dùng cá nhân rồi quay lại nên chị L tin giao xe cho Nguyễn Thành C mượn đi. Sau khi được giao xe, Nguyễn Thành C điều khiển xe về thành phố Hồ Chí Minh bán xe cho người đàn ông không rõ tên lấy số tiền 18.500.000 đồng tiêu xài cá nhân và mua chiếc xe máy biển số xe 47B1-139..., nhãn hiệu DIAMOND BLUE, số máy AF14E1122135, số khung CJI26AV001135 của người đàn ông không rõ tên với giá 5.500.000 đồng để sử dụng.

Tại nhà nghỉ M..Love, chị L chờ khoảng 30 phút sau không thấy C quay lại nên điện thoại nhưng không liên lạc được. Ngày 06/4/2022 chị Lê Thị Phương L làm đơn trình báo công an.

Tại bản kết luận định giá số 25/2021/HĐĐGTS-TTHS ngày 19/5/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận 01 chiếc xe mô tô biển số 86B2 62... nhãn hiệu Yamaha loại Freego màu đen số máy E31YE008744, số khung RLCSEF620KY005337, giá trị còn lại 80% là 27.200.000 (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn) đồng.

Tang, vật chứng vụ án:

- Chiếc xe mô tô biển số 86B2- 62...không thu hồi được.
- Chiếc xe mô tô biển số xe 47B1-139... nhãn hiệu DIAMOND BLUE, số máy AF14E1122135, số khung CJI26AV001135 Công an huyện BB thu giữ chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 15/9/2022.

Về phần dân sự: Bị hại Lê Thị Phương L yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành C bồi thường giá trị chiếc xe là 27.200.000 đồng.

Tại cáo trạng số 81/CT –VKS.HBB ngày 22/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Nguyễn Thành C về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB giữ nguyên cáo trạng truy tố bị cáo và đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Thành C từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù theo Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2023/QĐ-CA ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố BMT, tỉnh L, buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải chấp hành hình phạt chung từ 08 (Tám) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*); các Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015; Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự

Công nhận sự thỏa thuận của bị cáo Nguyễn Thành C và bị hại Lê Thị Phương L. Bị cáo Nguyễn Thành C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại số tiền 27.200.000 đồng;

Biện pháp tư pháp khác: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đề nghị tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe mô tô biển số 47B1-139...

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Thành C thống nhất luận tội của Viện kiểm sát và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến và trình bày của bị hại Lê Thị Phương L đề nghị xử theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật.

[2] *Về căn cứ buộc tội:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành C thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng nêu và đối chiếu lời khai của bị cáo tại phiên tòa và lời khai của bị cáo có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại Lê Thị Phương L tại phiên tòa, kết luận định giá tài sản số 29/2022/HĐĐG-TTHS ngày 19/5/2022, kết luận điều tra số 86/2022/KLĐT ngày 06/8/2021 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Thành C dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin sai sự thật về bản thân là Luật sư mục đích tiếp cận làm quen bạn bè qua mạng Internet với mục đích tạo mối quan hệ với bị hại. Sau khi có được mối quan hệ với bị hại, bị cáo giả hẹn gặp nhau trực tiếp tại quê nhà của bị hại L và cùng nhau đi chơi, hẹn hò tình cảm nhằm tạo lòng tin của bị hại làm cho bị hại mất cảnh giác giao xe mô tô biển số 86B2-62... cho bị cáo tại nhà nghỉ M.Love vào lúc 15 giờ ngày 01/4/2022 đi mua đồ nhưng bị cáo điều khiển xe đến Thành phố Hồ Chí Minh bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua xe mô tô khác để sử dụng. Giá trị chiếc xe bị cáo chiếm đoạt của Lê Thị Phương L là 27.200.000 (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn) đồng đã phạm vào tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] *Về tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội:* Bị cáo nhận thức được tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng do xem thường pháp luật, tham lam, muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo thực hiện đưa ra nhiều thông tin gian dối, có sự tính toán tinh vi, tạo lòng tin cho người khác nhằm chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền tài sản của người khác mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội, làm mất lòng tin trong nhân dân. Bị cáo không những thực hiện hành vi phạm tội lần đầu mà bị cáo thực hiện hành vi gian dối nhiều lần với nhiều người và nhiều địa phương khác nhau thông qua nền tảng

mạng xã hội để mục đích chiếm đoạt tài sản và hiện nay chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại nên Hội đồng xét xử xét thấy hành vi bị cáo thực hiện cần xử mức án nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân sống chấp hành pháp luật và cũng răn đe phòng ngừa tội phạm chung hiện nay.

[4]*Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1]*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); nhưng sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của Lê Thị Phương L đã bị phát hiện khởi tố nhưng bị cáo chưa bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại mà còn tiếp tục thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của nhiều người khác. Bị cáo có nhân thân xấu, bị Tòa án nhân dân thành phố TDM tỉnh D xử phạt xử phạt 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Bản án số 173/2022/HS-ST ngày 21/9/2022), bị Tòa án nhân dân huyện Krông N, tỉnh N xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt (Bản án số 51/2022/HS-ST ngày 01/6/2022), bị Tòa án nhân dân thành phố BMT, tỉnh L xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản (Bản án số 355/2022/HS-ST ngày 27/12/2022).

[4.2] *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành C đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt và tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo Nguyễn Thành C từ 18 tháng đến 24 tháng tù cũng như biện pháp tư pháp khác là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] *Về xử lý vật chứng:* Đối với chiếc xe mô tô biển số 47B1-139...nhãn hiệu DIAMOND BLUE, số máy AF14E1122135, số khung CJI26AV001135 đứng tên bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1964, trú tại số 12, Trần Quang Khải, phường L, thành phố BMT, bà M đã thừa nhận đã bán xe cho người khác không còn tranh chấp nên chiếc xe này là tài sản do bị cáo dùng số tiền bán chiếc xe của bị hại Lê Thị Phương L mua. Hiện nay chiếc xe đã chuyển kho Chi cục thi hành án dân sự huyện BB ngày 15/9/2023 đây là tài sản có được do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] *Về trách nhiệm dân sự*: Bị hại Lê Thị Phương L yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành C bồi thường giá trị chiếc xe bị chiếm đoạt với số tiền 27.200.000 đồng, bị cáo Nguyễn Thành C đồng ý bồi thường; xét thấy việc thỏa thuận bồi thường này là tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 584; Điều 586 và Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 246 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] *Về án phí sơ thẩm*: Bị cáo Nguyễn Thành C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326 của UBTVQH 2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 56; Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi, bổ sung năm 2017*);

- Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 246 của Bộ luật Tố tụng dân sự

- Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Điểm a Điều 23; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thành C phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành C 02 (Hai) năm tù.

Tổng hợp hình phạt 06 (Sáu) năm 09 (Chín) tháng tù tại Quyết định tổng hợp hình phạt số 01/2023/QĐ-CA, ngày 27/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố BMT, tỉnh L, buộc bị cáo Nguyễn Thành C phải chấp hành hình phạt chung là 08 (Tám) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 27 tháng 4 năm 2022.

3. Về trách nhiệm dân sự: Công nhận sự thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại; bị cáo Nguyễn Thành C có nghĩa vụ bồi thường thiệt hại về tài sản cho bị hại Lê Thị Phương L số tiền 27.200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về xử lý tang, vật chứng của vụ án: Tịch thu chiếc xe mô tô biển số 47B1-139... nhãn hiệu DIAMOND BLUE, số máy AF14E1122135, số khung CJI26AV001135 sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.360.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (10-5-2023).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh BTh
- VKSND huyện BB
- Công an huyện BB
- Chi cục THADS huyện BB
- UBND nơi bị cáo cư trú (thay thông báo)
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu Hồ sơ vụ án; V.P

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Th